

Ngày	12,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	4.3%	-2.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,200 - 13,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	290
Số lượng CPLH (CP)	24,003,698
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,616
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	0.18
EPS	-29
P/E	-413.1

DT thuần

Q1/24

63.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.0| -25.6%

YoY: ▼32.6| -33.8%

LN trước thuế

Q1/24

-6.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.72| -633%

YoY: ▼0.61| -10.3%

LN sau thuế

Q1/24

-6.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.87| -423%

YoY: ▲ 0.08| 1.3%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 8.1%

DT thuần

2023

310

tỷ VNĐ

YoY: ▼570| -64.8%

LN trước thuế

2023

-20.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼90.2| -129%

LN sau thuế

2023

-20.4

tỷ VNĐ

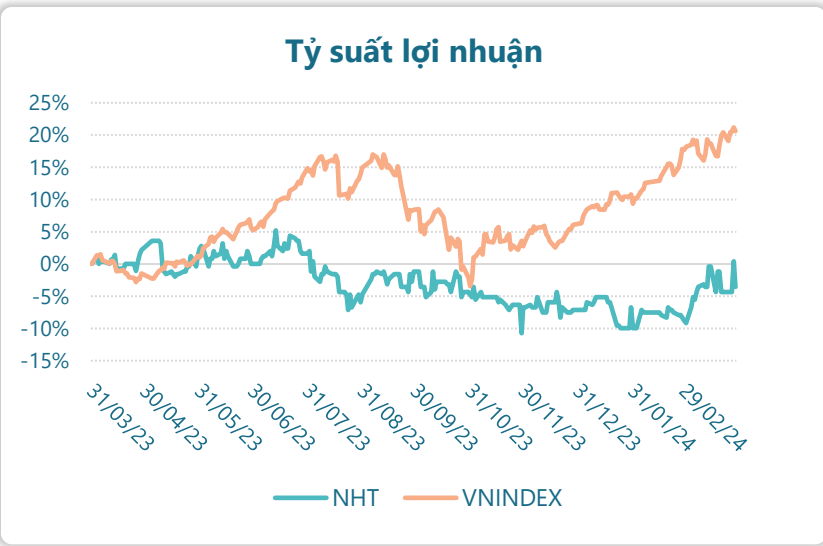
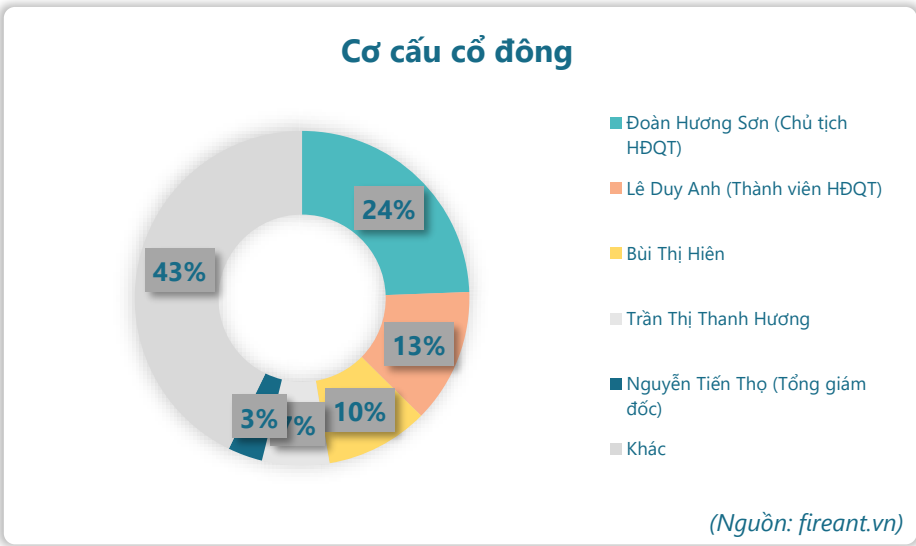
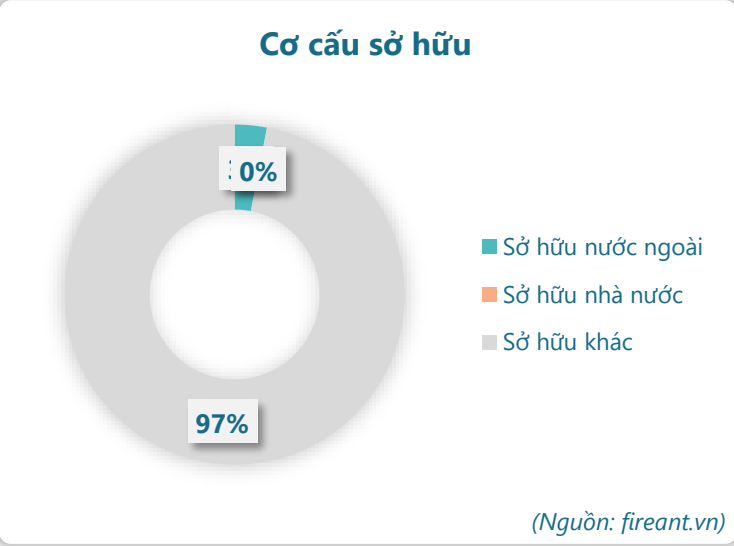
YoY: ▼83.8| -132%

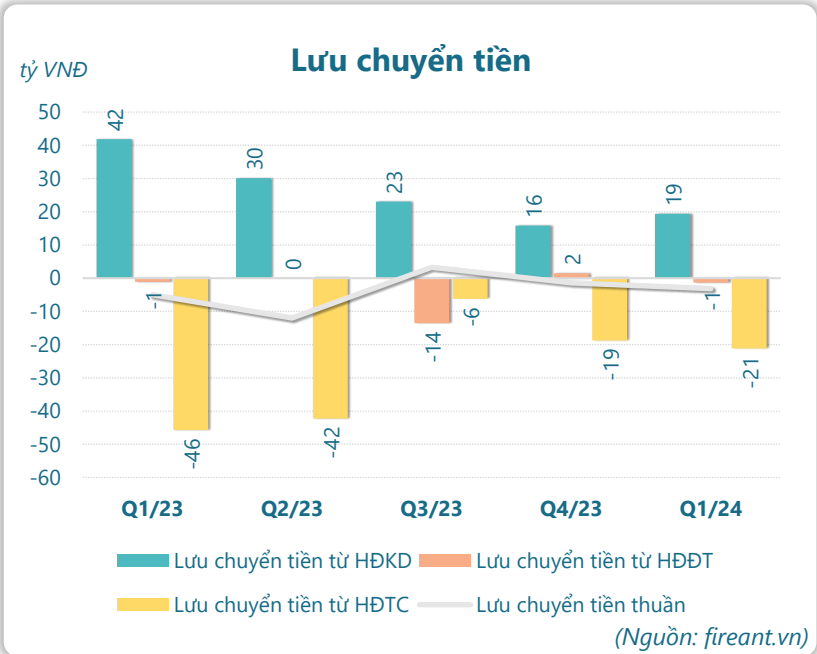
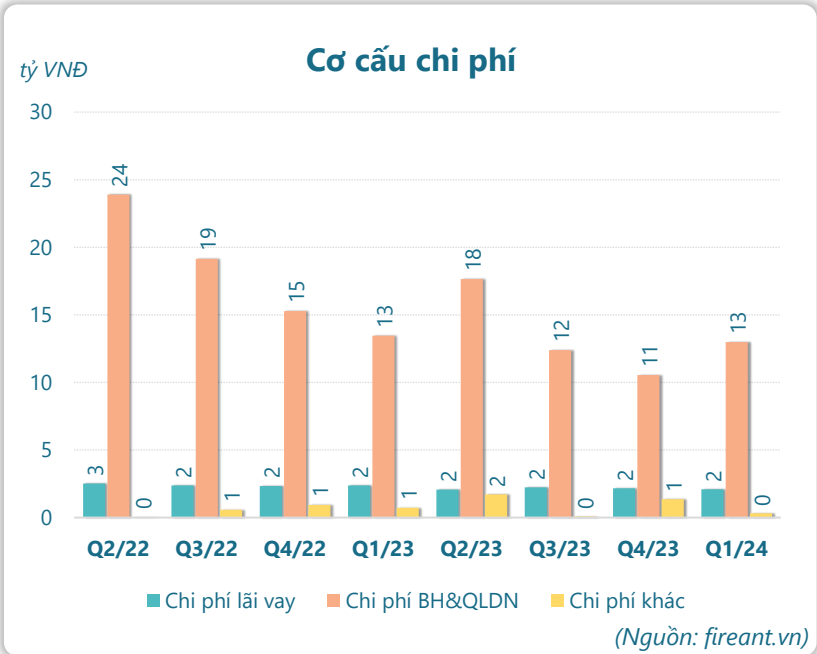
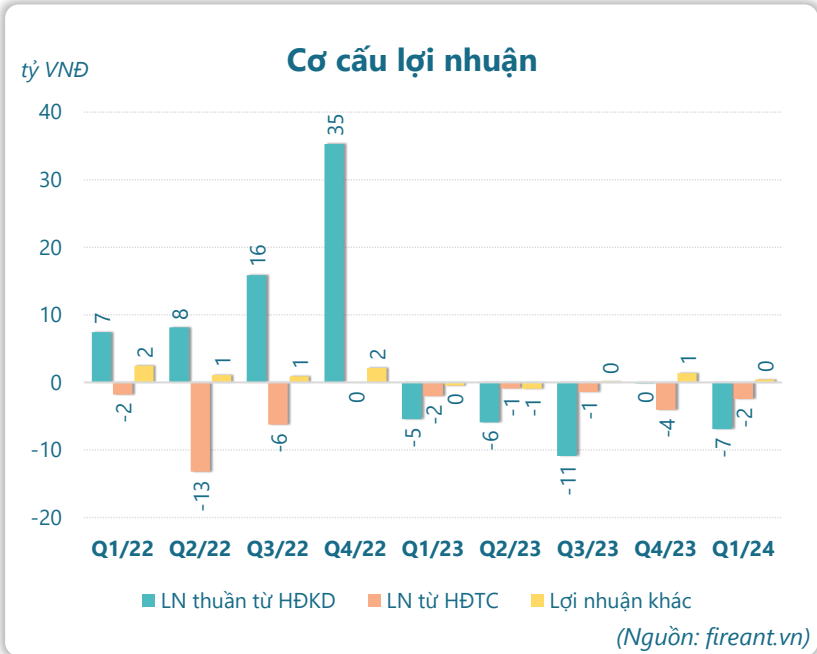
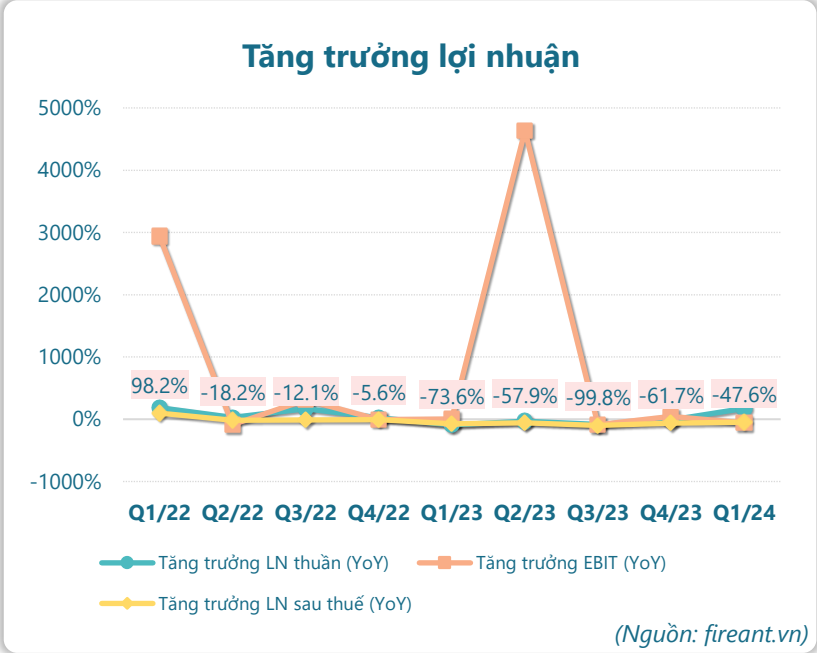
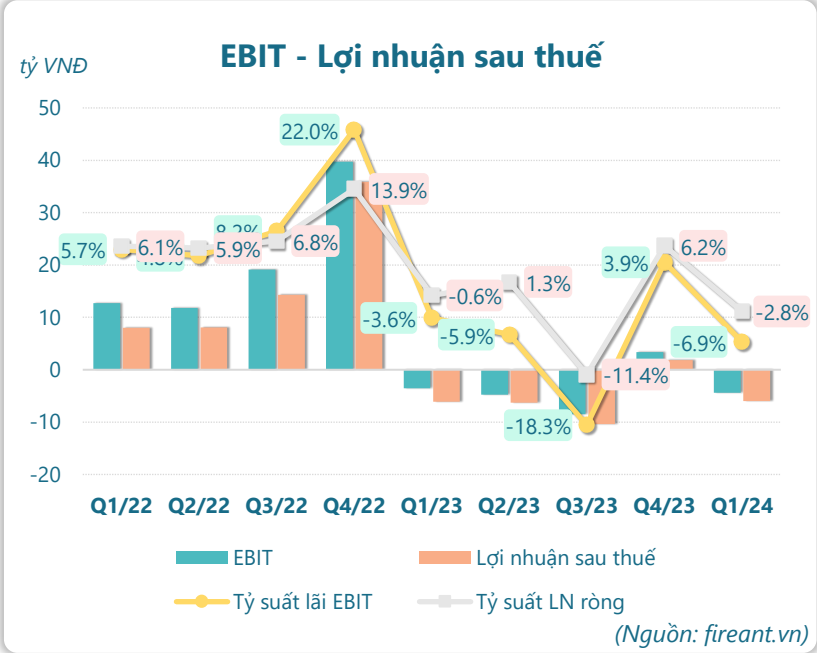
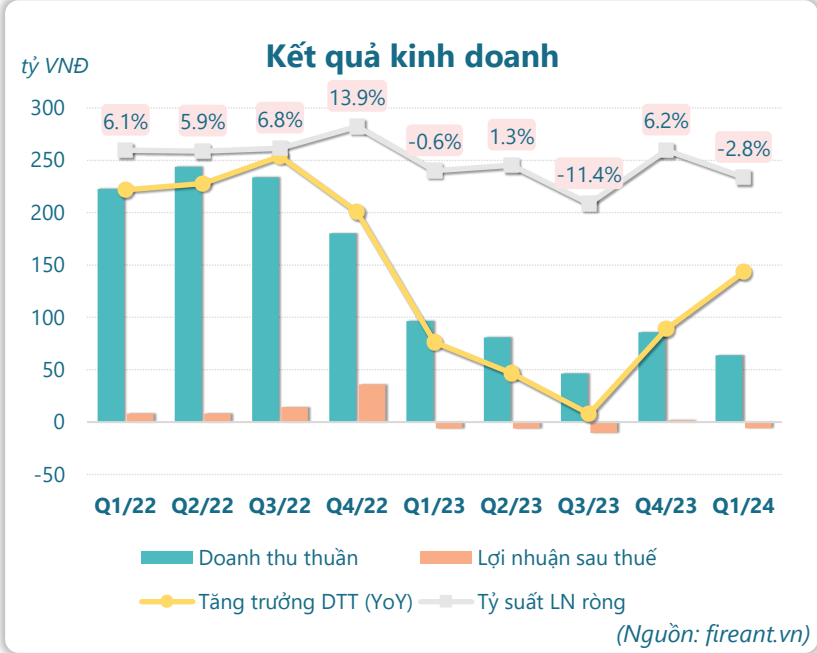
ROE

2023

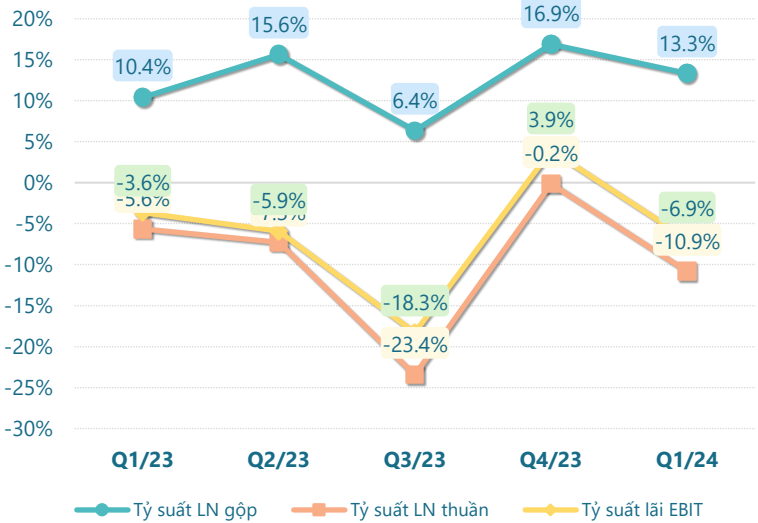
0.1%

+/- YoY: ▼ 16.1%



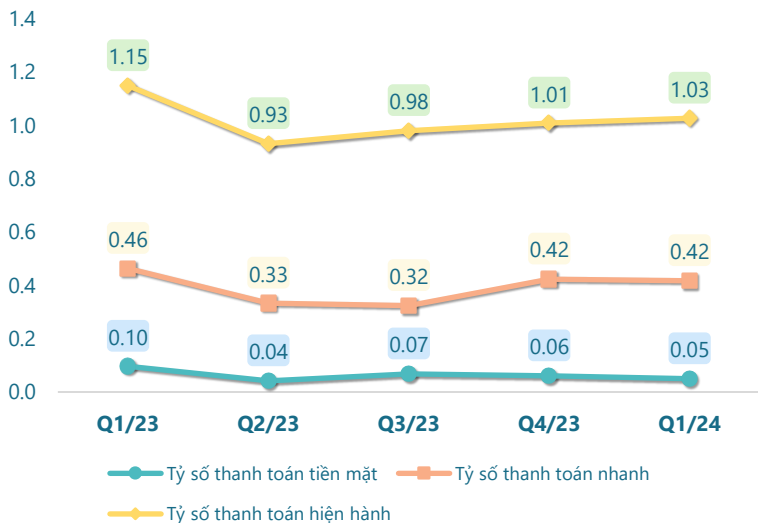


Tỷ suất lợi nhuận



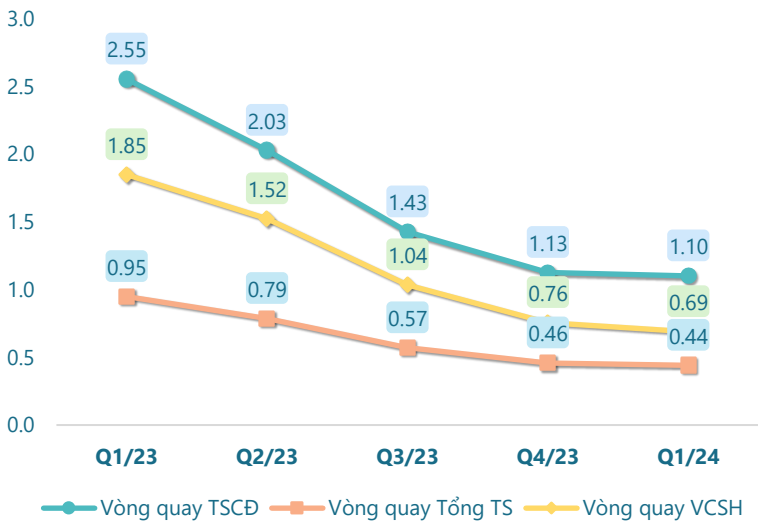
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



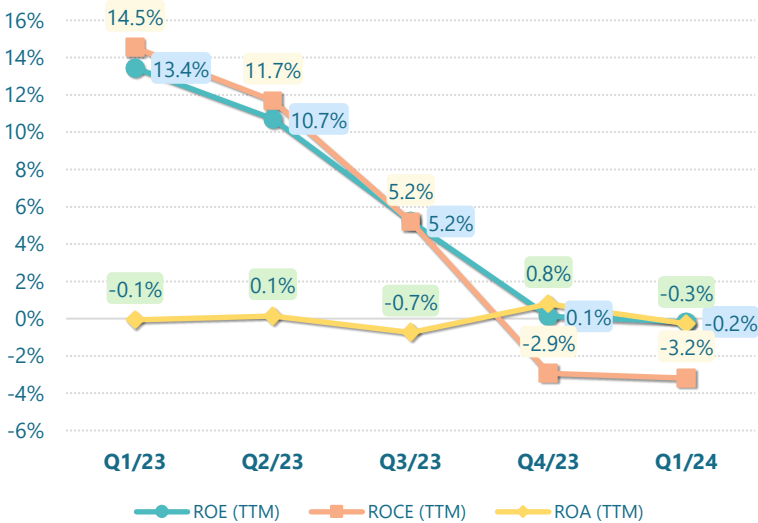
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



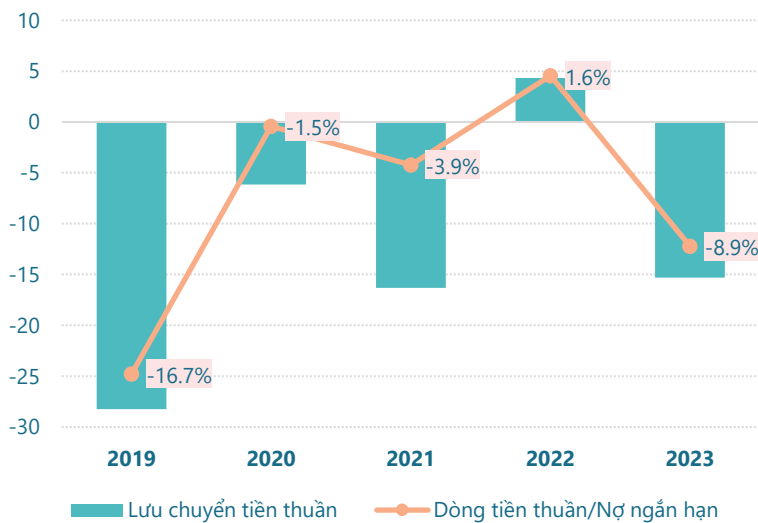
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



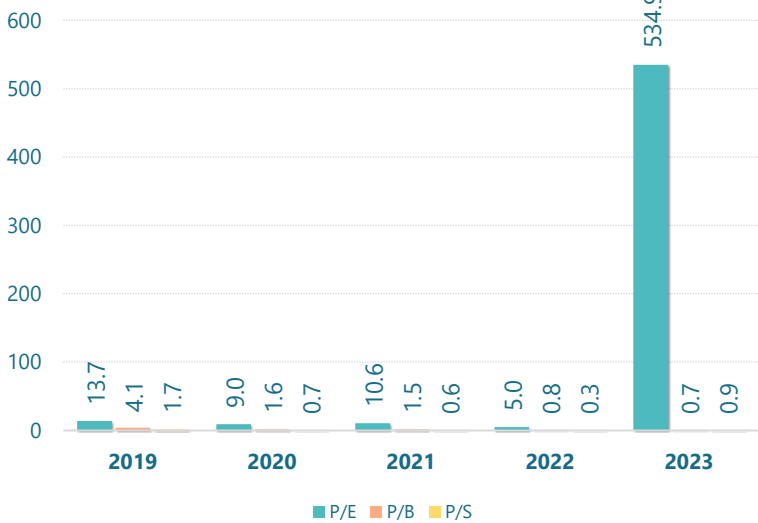
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)